

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đề nghị phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2018
của Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2018 của Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh

Căn cứ Quyết định số 4599/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2018 của Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2964/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2017 của Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 515/TTr-STC ngày 08/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2018 của Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh, với nội dung chính như sau:

- 1. Quyết toán nguồn thu:** 12.649.629.000 đồng. Trong đó:
 - Nguồn thu được sử dụng trong năm (a): 10.324.952.000 đồng.
 - Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng: 2.324.677.000 đồng.
- 2. Quyết toán các khoản chi:**
 - Chi thường xuyên (b): 4.750.858.834 đồng.
 - Số chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng (c): 0 đồng.
- 3. Quyết toán trích lập các quỹ trong năm:** 5.574.093.166 đồng.

4. Phân bổ giá trị quyết toán chi phí quản lý dự án năm 2018 cho các dự án với số tiền là: 7.198.542.907 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn thu chi phí quản lý dự án, nguồn thu dịch vụ tư vấn và các nguồn thu hợp pháp khác của Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh.

(Chi tiết có Phụ lục 1, 2 kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phụ lục 1

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Quyết toán nguồn thu

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Theo Quyết định số 4599/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của CT UBND tỉnh	Phê duyệt quyết toán
I	Tổng cộng (1+2+3+4+5-6)	24.438.671.570	12.649.629.000
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	6.631.252.570	3.951.095.000
	Trong đó: - Số tiền đã trích lập các quỹ năm 2017	2.680.157.570	0
	- Nguồn chuyển qua năm 2018	3.951.095.000	3.951.095.000
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	15.730.437.000	7.495.156.000
a	Tuyến đường QL19 (Giai đoạn 1)	2.000.000.000	1.500.780.000
b	Sửa chữa tuyến đường ĐT 640 (Ông Đô - Cát Tiến)	582.654.000	579.158.000
c	Đường trục khu kinh tế nổi dài (giai đoạn 1)	2.500.000.000	2.000.000.000
d	Mở rộng đường Nguyễn Thị Định từ ngã ba Ngõ Mây đến đường Ngõ Gia Tự	255.828.000	255.828.000
-	HM: Nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh	174.152.000	174.152.000
-	HM: XD nhà vọng gác, tường rào, cổng vào sân vận động, sân đường bê tông, hệ thống nước sạch	16.761.000	16.761.000
-	HM: Di dời hệ thống điện	64.915.000	64.915.000

đ	Đường phía Tây tỉnh Bình Định (ĐT.638), đoạn Km130 - Km137+580 (Tên cũ: Đường phía Tây tỉnh Bình Định (ĐT.639B), đoạn Km130 - Km137+580)	513.313.000	0
-	HM Hệ thống điện chiếu sáng	81.244.000	0
-	HM cầu Canh Vinh	45.600.000	0
-	HM XD nền mặt đường và CTTN nhỏ đoạn km130 - km134	89.996.000	0
-	HM XD nền mặt đường và CTTN nhỏ đoạn km134 - km137+580	199.846.000	0
-	HM Đèn tín hiệu giao thông tại nút giao với Quốc lộ 1 và Hệ thống điện chiếu sáng tại nút giao với Quốc lộ 19C	16.040.000	0
-	HM Bổ sung thiết kế nút giao thông đầu tuyến với Quốc lộ 19 từ nút giao thông ngã ba thành nút giao thông ngã tư, điều chỉnh thiết kế mở rộng nút giao cuối tuyến (giao với Quốc lộ 1) tại km137+580, điều chỉnh tim tuyến km135+00 - km136+39,03	80.587.000	0
e	Đường vào lò võ và di tích trên địa bàn tỉnh, tỉnh Bình Định	1.125.984.000	298.593.000
-	HM Nâng cấp, mở rộng đường vào cầu lạc bộ võ cổ truyền chùa Long Phước, nhà thờ Lòng Sông	500.169.000	42.422.000
-	HM Nâng cấp, mở rộng đường vào di tích Tháp Bánh Ít	57.719.000	0
-	HM Nâng cấp đoạn tuyến từ khu di tích tâm linh Linh Phong đến Tân Thanh	568.096.000	256.171.000
g	Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn, Bình Định (giai đoạn 1)	299.582.000	125.969.000

h	Mở rộng đường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Tăng Bạt Hổ)	18.974.000	18.974.000
i	Nâng cấp tuyến đường ĐT.638 (Đường Tây tỉnh) đoạn Km 137+580 - Km 143+787 (Tên cũ: Nâng cấp Tuyến đường ĐT.639B (Đường phía Tây tỉnh) đoạn Km 113 - Km 145, phân đoạn Km 137+580 - Km 143+787)	3.626.281.000	2.202.800.000
-	<i>HM Nền mặt đường và CTTN nhỏ, cây xanh và hệ thống điện chiếu sáng</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>1.000.000.000</i>
-	<i>HM Cầu Long Vân 2 và cầu Lò Gạch</i>	<i>1.304.309.000</i>	<i>1.000.000.000</i>
-	<i>HM Gia cố mái ta luy phía Đông mương chỉnh trị</i>	<i>202.800.000</i>	<i>202.800.000</i>
-	<i>HM Bổ sung đường công vụ phục vụ thi công</i>	<i>119.172.000</i>	<i>0</i>
k	XD Hệ thống điện chiếu sáng để đảm bảo ATGT trên tuyến Quốc lộ 1, qua địa bàn tỉnh Bình Định	487.529.000	0
l	Đường trục Khu kinh tế nổi dài, đoạn Km4+00 - Km18+500 (Tên cũ: Đường trục Khu kinh tế nổi dài, đoạn Km4+00 - Km 18+500 đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT))	1.535.151.000	0
-	<i>HM Nền, mặt đường, cầu, thoát nước và cây xanh</i>	<i>1.000.000.000</i>	<i>0</i>
-	<i>HM Hệ thống điện chiếu sáng</i>	<i>535.151.000</i>	<i>0</i>
m	Phân luồng giao thông để giảm tải cho QL19, đoạn từ đường Điện Biên Phủ đến nút Đồng Đa	705.765.000	0
n	Đường Điện Biên Phủ nổi dài (đoạn từ đường Lâm Văn Trương đến QL19 mới)	500.000.000	306.347.000
o	Đường vành đai khu trung tâm phần mềm và công viên khoa học thuộc Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa	781.183.000	0

p	Đường Bùi Hữu Nghĩa (nối dài), thành phố Quy Nhơn	211.508.000	127.944.000
q	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng để đảm bảo ATGT các đoạn tuyến tránh của Quốc lộ 1, qua địa bàn tỉnh	511.931.000	0
r	Đường phía Tây tỉnh Bình Định (An Nhơn - Hoài Nhơn)	74.754.000	74.754.000
	<i>HM Sửa chữa mặt đường đoạn km49+960 - km55+800</i>	<i>74.754.000</i>	<i>74.754.000</i>
s	Cầu Hoa Lư (nối đường Hoa Lư với khu dân cư Đông Điện Biên Phủ)	0	4.009.000
3	Dự án bổ sung trong năm	0	0
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn đã trừ các khoản thuế phải nộp	2.076.982.000	1.331.890.000
a	XD cầu treo dân sinh đảm bảo ATGT trên phạm vi 28 tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên	100.000.000	-
b	Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) - Hợp phần 1: Khôi phục, cải tạo đường địa phương	958.045.000	712.005.000
c	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D đoạn từ ngã ba Long Vân đến bến xe liên tỉnh, tỉnh Bình Định (Giai đoạn 1)	1.018.937.000	580.067.000
d	Sửa chữa ĐT 636 (Gò Bồi - Bình Nghi), đoạn km22+100 - km27+600	0	39.818.000
5	Nguồn thu hợp pháp khác	0	0
6	Hoàn trả nộp giảm chi phí quản lý dự án	0	128.512.000
II	Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng		2.324.677.000
III	Nguồn thu được sử dụng trong năm (III)= (I)-(II) (a)		10.324.952.000

2. Quyết toán các khoản chi

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Theo Quyết định số 4599/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của CT UBND tỉnh	Phê duyệt quyết toán	Số chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng
Tổng cộng		7.933.223.400	4.792.558.834	
I	Chi thường xuyên (b)	7.688.223.400	4.750.858.834	(c)
1	Tiền lương	4.313.555.000	2.279.242.523	
a	<i>Lương theo chế độ</i>	<i>1.982.692.000</i>	<i>1.957.981.523</i>	
b	<i>Thu nhập tăng thêm</i>	<i>1.980.863.000</i>	<i>0</i>	
c	<i>Làm đêm, thêm giờ</i>	<i>350.000.000</i>	<i>321.261.000</i>	
2	Tiền công	54.000.000	54.000.000	
3	Các khoản phụ cấp lương	95.119.200	92.971.700	
	<i>Phụ cấp chức vụ, trách nhiệm, TNVK</i>	<i>95.119.200</i>	<i>92.971.700</i>	
4	Các khoản trích nộp theo lương	488.344.000	478.297.639	
5	Chi tiền thưởng	82.500.000	65.480.000	
6	Chi phúc lợi tập thể	864.000.000	580.477.200	
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	504.404.000	391.467.199	
8	Chi mua vật tư văn phòng	125.000.000	85.600.500	
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền	115.000.000	80.901.209	
10	Chi hội nghị	15.000.000	2.300.000	
11	Chi công tác phí	450.000.000	400.551.600	
12	Chi thuê mướn	50.000.000	29.000.000	

13	Chi đoàn đi công tác nước ngoài	0	0	
14	Chi đoàn vào	0	0	
15	Chi sửa chữa tài sản	70.000.000	52.994.933	
16	Chi phí khác	162.000.000	157.574.331	
17	Dự phòng	299.301.200	0	
II	Chi không thường xuyên	245.000.000	41.700.000	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	
2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	125.000.000	41.700.000	
a	Máy tính	70.000.000	35.300.000	
b	Máy văn phòng	25.000.000	6.400.000	
c	Tài sản khác	30.000.000	0	
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	120.000.000	0	
4	Chi thực hiện tinh giản biên chế (nếu có)	0	0	
5	Chi khác	0	0	

3. Quyết toán trích lập các quỹ

Đơn vị tính: đồng

STT	Quỹ	Quyết toán
		(1)=(2)+(3)+(4)=(a)-(b)-(c)
Tổng số		5.574.093.166
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	1.435.223.292
2	Quỹ bổ sung thu nhập	3.612.631.568
	Trong đó: Chi thu nhập tăng thêm	1.898.222.073
3	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	526.238.306

Phụ lục 2

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phân bổ giá trị quyết toán cho các dự án cụ thể như sau:

TT	Tên dự án	Tỷ lệ phân bổ (%)	Giá trị phân bổ (đồng)	Ghi chú
Tổng cộng		100	7.198.542.907	
1	Tuyến đường QL19 (giai đoạn 1)	4,18	300.941.274	
2	Đường trục khu kinh tế nổi dài (giai đoạn 1)	39,84	2.867.660.954	
3	Sửa chữa tuyến đường ĐT 640 (Ông Đô - Cát Tiến)	8,05	579.158.000	
4	Mở rộng đường Nguyễn Thị Định từ ngã ba Ngô Mây đến đường Ngô Gia Tự	3,55	255.828.000	
a	<i>Hạng mục: Nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh</i>	2,42	174.152.000	
b	<i>Hạng mục: Xây dựng nhà vọng gác, tường rào, cổng vào sân vận động, sân đường bê tông, hệ thống nước sạch</i>	0,23	16.761.000	
c	<i>Hạng mục: Di dời hệ thống điện</i>	0,90	64.915.000	

5	Đường phía Tây tỉnh Bình Định (ĐT.638), đoạn Km130 - Km137+580 (Tên cũ: Đường phía Tây tỉnh Bình Định (ĐT.639B), đoạn Km130 - Km137+580)	9,22	663.607.679	
a	<i>Hạng mục: Cầu Canh Vinh</i>	2,10	150.908.000	
b	<i>Hạng mục: Xây dựng nền mặt đường và CTTN nhỏ đoạn km130 - km134</i>	0,18	12.699.679	
c	<i>Hạng mục: Xây dựng nền mặt đường và CTTN nhỏ đoạn km134 - km137+580</i>	6,95	500.000.000	
6	Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn, Bình Định (giai đoạn 1)	0,52	37.297.000	
7	Nâng cấp tuyến đường ĐT.638 (Đường Tây tỉnh) đoạn Km 137+580 - Km 143+787 (Tên cũ: Nâng cấp Tuyến đường ĐT.639B (Đường phía Tây tỉnh) đoạn Km 113 - Km 145, phân đoạn Km 137+580 - Km 143+787)	16,75	1.205.854.000	
a	<i>Hạng mục: Cầu Long Vân 2 và cầu Lò Gạch</i>	13,92	1.001.854.000	
b	<i>Hạng mục: Gia cố mái taluy phía Đông mương chỉnh trị</i>	2,83	204.000.000	

8	Đường phía Tây tỉnh Bình Định (An Nhơn - Hoài Nhơn)	1,04	74.754.000	
	<i>Hạng mục: Sửa chữa mặt đường đoạn km49+960 - km55+800</i>	1,04	74.754.000	
9	Nâng cấp, Mở rộng Quốc lộ 1D đoạn từ Ngã ba Long Vân đến bến xe liên tỉnh, tỉnh Bình Định	8,06	580.067.000	
10	Dự án LRAMP - HP đường	4,65	334.782.000	
11	Đường vào các lò võ trên địa bàn tỉnh	4,15	298.593.000	
a	<i>Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng đường vào CLB võ cổ truyền chùa Long Phước nhà thờ Lòng Sông</i>	0,59	42.422.000	
b	<i>Hạng mục: Nâng cấp đoạn tuyến từ khu di tích tâm linh Linh Phong đến Tân Thanh</i>	3,56	256.171.000	

